TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Lặc, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **33/2020/TLST/HNGĐ** ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa.

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số nhà 158, đường LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Phạm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Đức M - Sinh ngày 05/02/2011 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn Đ tự nguyện không yêu cầu chị Bùi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về phần tài sản:** Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn Đ tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006833 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- UBND thị trấn NL, huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh